

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: TRẦN VĂN QUANG
- Năm sinh: 1973
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ năm 2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó Giáo sư, năm 2015, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Di truyền và Chọn giống cây trồng
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở: Chưa
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành: Chưa
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước: Chưa

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 0 sách chuyên khảo; 0 giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn)*.

Vũ Văn Liết, Vũ Thị Thu Hiền, **Trần Văn Quang**, Nguyễn Thanh Tuấn, Ngô Thị Hồng Tươi, Phạm Thị Ngọc, Đoàn Thu Thủy, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Thắng (2021). Giáo trình Sản xuất giống và nhân giống cây trồng. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 82 bài báo tạp chí trong nước; 19 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1. **Trần Văn Quang**, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Đông, Lê Văn Huy, Hà Văn Duyên, Nguyễn Mai Anh, Trần Thị Huyền (2020). Kết quả chọn tạo giống lúa thuần DH12 cho các tỉnh phía Bắc Việt Nam. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(12): 1055-1066.
2. Trần Thị Huyền, **Trần Văn Quang**, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Đông, Lê Văn Huy, Phạm Văn Thuyết (2020). Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật nhằm xây dựng qui trình sản xuất hạt lai F1 giống lúa lai hai dòng HQ21. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(12): 1093-1101.
3. Lê Văn Huy, **Trần Văn Quang**, Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Thị Kim Dung, Trần Thị Huyền (2020). Xác định liều lượng phân bón và mật độ cây phù hợp đối với giống lúa thuần DH12 tại các tỉnh phía Bắc. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(12): 1084-1092.
4. Nguyễn Thị Đông, **Trần Văn Quang**, Nguyễn Thị Kim Dung, Trần Thị Huyền (2020). Kết quả chọn tạo giống lúa thuần chất lượng cao VN20 cho các tỉnh phía Bắc Việt Nam. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(12): 1122-1131.
5. Vu Quynh Hoa, Ngo Minh Hai, Nguyen Duc Huy, **Tran Van Quang**, Ninh Thi Phip, Bui Ngoc Tan, Vu Thanh Hai, Nguuyen Duc Khanh, Nguyen Anh Duc, Pham Anh Tuan, Nguyen Van Loc, Tran Duc Vien (2020). The Vegetable and Flower Production in the Central Highlands of Vietnam: Current Status and Perspective Strategies. Vietnam Journal of Agricultural Sciences. VJAS 2020; 3(4): 771-783.
6. **Trần Văn Quang**, Trần Thị Huyền, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thanh Hải, Lê Văn Huy, Hà Văn Duyên (2021). Xác định biện pháp kỹ thuật cho sử dụng máy gieo và bón phân giống lúa DH12 tại đồng bằng sông Hồng. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2021, 19(11): 1421-1427.
7. Nguyễn Thị Miên, Nguyễn Trọng Khanh, **Trần Văn Quang** (2021). Hiệu ứng chiếu xạ tia gamma Co60 đối với một số mẫu giống lúa địa phương và nhập nội. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2021, 19(12): 1576-1585.
8. Nguyễn Trung Đức, Phạm Quang Tuấn, Nguyễn Thị Nguyệt Anh, Nguyễn Văn Mười, Phùng Danh Huân, Vũ Hải, **Trần Văn Quang**, Vũ Thị Xuân Bình, Vũ Văn Liết (2022). Tổng quan phương pháp đánh giá kiểu hình hiệu năng cao trên cây trồng: Tiến trình phát triển và tiềm năng ứng dụng cho Việt Nam. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2022, 20(1): 98-112.

9. Nguyễn Thị Miên, Nguyễn Trọng Khanh, **Trần Văn Quang** (2022). Kết quả chọn tạo dòng lúa thuần triển vọng bằng phương pháp đột biến phóng xạ tia gamma (Co60). Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2022, 20(1): 1-10.
10. Nguyễn Thị Hương, Trần Thiện Long, Lê Văn Huy, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Quang Tin, Trần Mạnh Cường, Trần Thị Huyền, Phạm Văn Thuyết, **Trần Văn Quang** (2022). Đánh giá đặc điểm nông học, chất lượng và xác định sự có mặt của gen liên kết với tổng hợp anthocyanin của một số dòng lúa cẩm mới. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2022, 20(3): 275-284.
11. Nguyễn Thị Hoa, Phạm Hùng Cường, **Trần Văn Quang**, Hoàng Thị Nga (2022). Kết quả đánh giá một số dòng/giống lúa gạo màu tại tỉnh Nam Định. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam - Số 03(136), trang 16-24.
12. Nguyễn Đình Thiệu, Ngô Thị Hạnh, **Trần Văn Quang** (2022). Điều tra thị hiếu tiêu dùng và hiện trạng sản xuất bí xanh phục vụ ăn tươi tại các tỉnh phía Bắc. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam - Số 05(138)/2022.
13. Bui Thi Thanh Hien, Nguyen Thi Yen Chi, Chu Duc Ha, Bui Van Hung, Ngo Thi Hong Tuoi, Nguyen Quoc Trung, **Tran Van Quang** (2021). DNA sequence polymorphism of Rc gene in 'Yen Bai' local purple sticky rice. Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc.
14. Nguyễn Đình Thiệu, Đoàn Xuân Cảnh, Ngô Thị Hạnh, **Trần Văn Quang** (2022). Kết quả chọn tạo giống bí xanh ăn tươi VC21. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2022, 20(11): 1462-1471.
15. Duy Hoang, V., Hien, N., & **Quang, T. V.** (2023). Azolla fertilizer as an alternative organic nitrogen source for malabar spinach production. Vietnam Journal of Agricultural Sciences, 6(3), 1821-1831.
16. Nguyễn Thị Hương, Trần Thị Huyền, Nguyễn Thị Kim Dung, **Trần Văn Quang** (2023). Kết quả đánh giá sinh trưởng, năng suất và chất lượng một số dòng lúa cẩm mới chọn tạo. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về lúa gạo, trang 29-42.
17. Đặng Thế Anh, **Trần Văn Quang**, Nguyễn Quang Tin, Trần Thị Huyền (2024). Đánh giá đặc điểm nông sinh học và khả năng kết hợp của một số dòng bố mẹ lúa lai hai dòng. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kỳ 2 tháng 9/2024, trang 3-14.
18. Trần Thị Huyền, Nguyễn Thị Kim Dung, Đỗ Văn Đức, Trần Hoàng Lan, Phùng Danh Huân, **Trần Văn Quang** (2024). Đánh giá khả năng kết hợp của một số dòng bố mẹ phục vụ chọn tạo giống lúa lai hai dòng japonica. Kỷ yếu Hội thảo khoa học nữ cán bộ viên chức năm 2024. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, trang 43-55.
19. **Trần Văn Quang**, Trần Thị Huyền, Nguyễn Thị Kim Dung, Đỗ Văn Đức, Trần Hoàng Lan (2024). Kết quả chọn tạo giống lúa thuần DH15 cho các tỉnh phía Bắc

Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số đặc biệt (Sinh học phục vụ nông nghiệp xanh), tháng 12/2024, trang 33-42.

20. **Trần Văn Quang**, Trần Thị Huyền, Nguyễn Thị Kim Dung, Đỗ Văn Đức, Trần Hoàng Lan, Nguyễn Thị Hường (2024). Xác định liều lượng phân bón và mật độ cấy phù hợp đối với giống lúa nếp cẩm DH8 tại các tỉnh phía Bắc. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số đặc biệt (Sinh học phục vụ nông nghiệp xanh), tháng 12/2024, trang 52-62.

- Quốc tế:

1. **Van Quang Tran**, Thanh Quynh Doan, Thi Thu Hien Vu, Thi Huyen Tran, Thanh Tuan Nguyen (2021). Agro-morphological characteristics and genetic diversity of glutinous rice landraces in North Vietnam. Research on Crops 22(1):1-9 (2021). (Scopus (Q3): SciMago Journal Ranking (SJR) 2022: 0.22)
2. **Quang Van Tran**, Long Thien Tran, Dung Thi Kim Nguyen, Linh Hong Ta, Loc Van Nguyen, Tuan Thanh Nguyen (2021). Dataset on the agronomic characteristics and combining ability of new parental lines in the two-line hybrid rice systems in Vietnam. Data in Brief 36 (2021) 107069. (IF: 1.48)
3. Tuan Thanh Nguyen, Tu Xuan Duong, Khoi Van Nguyen, Huong Thi Nguyen, Long Thien Tran and **Quang Van Tran** (2021). “Đ9”, a high-yielding and early maturing soybean cultivar resistant to soybean rust isolates from Vietnam. Crop Breeding and Applied Biotechnology 21(2): e38692136, 2021. (IF: 1,46)
4. Ngoc Thang Vu, The Khuynh Bui, Thi Thuy Hang Vu, Thu Huyen Nguyen, Thi Tuyet Cham Le, Anh Tuan Tran, Ngoc Lan Vu, **Van Quang Tran**, Van Giang Tong, Xuan Truong Nguyen, Hwi Chan Yang, Soon Jae Lee, Young Ho Kim, Yun Hyeong Bae, Soon Jae Hyeon, Thai Hoang Dinh and Dong-Cheol Jang (2023). Biochar Improved Sugarcane Growth and Physiology under Salinity Stress. Appl. Sci. 2023, 13, 7708. <https://doi.org/10.3390/app13137708>. (IF: 2.7)
5. **Tran Van Quang**, Nguyen Van Loc, Nguyen Quoc Trung, Tran Thi Huyen, Le Van Huy, Ngo Thi Hong Tuoi (2023). Genetic diversity and genetic analysis for pigmented pericarps in rice (*Oryza sativa* L.). Vegetos (2023). (IF: 1.62).
6. Nguyen Thanh Tung, Dang Thi Huong, Tran Thi Huyen, Le Thi Tuyet Cham, Chu Duc Ha, Nguyen Van Loc, **Tran Van Quang*** (2024). The agronomic characteristics and combining ability of glutinous TGMS rice lines. Australian Journal of Crop Science. AJCS18(08):442-447(2024). (IF: 0.62).
7. Tran Thi Huyen, **Tran Van Quang***, Phung Danh Huan, Hoang Dang Dung, Nguyen Van Muoi, Nguyen Thi Tram, Pham Thi Ngoc Yen, Nguyen Thanh Tuan, Tran Hoang Lan (2025). Breeding new japonica TGMS lines and primary evaluation of its F1 combinations. Australian Journal of Crop Science. AJCS18(12):837-846(2025). (IF: 0.62).

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **01** cấp Nhà nước; **08** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*): Không

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tác giả chính 09 giống lúa được công nhận lưu hành: HQ19, HQ21, ĐH8, ĐH9, ĐH12, ĐH15, Hạt Ngọc 9, Tám Thái, Nếp thơm 88.
- Đồng tác giả 07 giống lúa được công nhận lưu hành: TH3-3, TH3-4, TH3-5, TH7-2, TH3-7, CT16, Hương Cốm.

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

TT	Tên giống cây trồng	Loại	Năm cấp bằng bảo hộ	Số bằng, ngày/tháng/năm cấp	Số Quyết định, ngày/tháng/năm cấp
1	HQ19	Lúa	2017	10.VN.2017	Quyết định số 533/QĐ-TT-VPBH, ngày 14/01/2017
2	HQ21	Lúa	2019	05.VN.2019	Quyết định số 15/QĐ-TT-VPBH, ngày 14/02/2019
3	ĐH12	Lúa	2019	120.VN.2019	Quyết định số 263/QĐ-TT-VPBH, ngày 19/09/2019
4	ĐH15	Lúa	2021	36.VN.2021	Quyết định số 93/QĐ-TT-VPBH, ngày 20/07/2021
5	Hạt Ngọc 9	Lúa	2021	33.VN.2021	Quyết định số 168/QĐ-TT-VPBH, ngày 05/07/2021
6	ĐH8	Lúa	2022	11.VN.2022	Quyết định số 38/QĐ-TT-VPBH, ngày 25/04/2022
7	ĐH9	Lúa	2022	12.VN.2022	Quyết định số 39/QĐ-TT-VPBH, ngày 25/04/2022
8	Tám Thái	Lúa	2024	46.VN.2024	Quyết định số 194/QĐ-TT-VPBH, ngày 25/04/2024

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **04** NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

TT	Họ và tên Nghiên cứu sinh	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Vai trò hướng dẫn
1	Phạm Văn Tĩnh	Nghiên cứu chọn tạo giống lúa chịu ngập úng năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với vùng thường xuyên bị ngập úng tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2015- 2020	HD chính
2	Nguyễn Thị Miên	Cải tiến một số giống lúa đặc sản, địa phương và nhập nội thông qua đột biến phóng xạ phục vụ sản xuất lúa chất lượng cao tại các tỉnh phía Bắc	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2017- 2021	HD chính
3	Nguyễn Đình Thiều	Nghiên cứu nguồn vật liệu khởi đầu phục vụ công tác chọn tạo giống bí xanh (<i>benincasa cerifera savi</i>) ăn tươi tại các tỉnh phía Bắc	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2018- 2022	HD chính

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

1. Trần Văn Quang, Trần Mạnh Cường, Nguyễn Thị Hảo, Vũ Quốc Đại, Phạm Mỹ Linh, Đàm Văn Hưng (2013), Kết quả chọn tạo dòng bất dục đực nhân mãm cảm nhiệt độ (TGMS) thơm mới ở lúa, tạp chí Khoa học và Phát triển (tạp chí của Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội), Tập 11, số 3, trang 278-284.
2. Trần Văn Quang, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Đông, Lê Văn Huy, Hà Văn Duyên, Nguyễn Mai Anh, Trần Thị Huyền (2020). Kết quả chọn tạo giống lúa thuần DH12 cho các tỉnh phía Bắc Việt Nam. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(12): 1055-1066.
3. Trần Văn Quang, Trần Thị Huyền, Nguyễn Thị Kim Dung, Đỗ Văn Đức, Trần Hoàng Lan (2024). Kết quả chọn tạo giống lúa thuần DH15 cho các tỉnh phía Bắc Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số đặc biệt (Sinh học phục vụ nông nghiệp xanh), tháng 12/2024, trang 33-42.

4. Van Quang Tran, Thanh Quynh Doan, Thi Thu Hien Vu, Thi Huyen Tran, Thanh Tuan Nguyen (2021). Agro-morphological characteristics and genetic diversity of glutinous rice landraces in North Vietnam. Research on Crops 22(1):1-9 (2021). (Scopus (Q3): SciMago Journal Ranking (SJR) 2022: 0.22.
5. Quang Van Tran, Long Thien Tran, Dung Thi Kim Nguyen, Linh Hong Ta, Loc Van Nguyen, Tuan Thanh Nguyen (2021). Dataset on the agronomic characteristics and combining ability of new parental lines in the two-line hybrid rice systems in Vietnam. Data in Brief 36 (2021) 107069.
6. Tran Van Quang, Nguyen Van Loc, Nguyen Quoc Trung, Tran Thi Huyen, Le Van Huy, Ngo Thi Hong Tuoi (2023). Genetic diversity and genetic analysis for pigmented pericarps in rice (*Oryza sativa* L.). Vegetos (2023).
7. Nguyen Thanh Tung, Dang Thi Huong, Tran Thi Huyen, Le Thi Tuyen Cham, Chu Duc Ha, Nguyen Van Loc, Tran Van Quang* (2024). The agronomic characteristics and combining ability of glutinous TGMS rice lines. Australian Journal of Crop Science. AJCS18(08):442-447(2024).
8. Tran Thi Huyen, Tran Van Quang*, Phung Danh Huan, Hoang Dang Dung, Nguyen Van Muoi, Nguyen Thi Tram, Pham Thi Ngoc Yen, Nguyen Thanh Tuan, Tran Hoang Lan (2025). Breeding new japonica TGMS lines and primary evaluation of its F1 combinations. Australian Journal of Crop Science. AJCS18(12):837-846(2025).

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đạt giải nhất giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”	1997
2	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về giải nhất tại Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học- Cao đẳng khối Nông – Lâm – Ngư toàn quốc lần thứ III	2007
3	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Chủ tịch Liên hiệp Hội các ngành KHKT Việt Nam về đạt giải khuyến khích của giải thưởng Sáng tạo khoa học-công nghệ Việt Nam	2004
4	Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vì đã đạt công trình sáng tạo trẻ tiêu biểu toàn quốc	2006
5	Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về giải nhất tại Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học- Cao đẳng khối Nông – Lâm – Ngư toàn quốc lần thứ III	2007

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

<https://scholar.google.com.vn/citations?user=tfdcKDUAAAAJ&hl=vi>

H-index: 04

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Văn Quang